

Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam

Nguyễn Anh Bắc *

Tóm tắt: Doanh nghiệp nhà nước (DNNN) giữ vai trò quan trọng và nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong công cuộc Đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết, cơ chế nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc đẩy mạnh quá trình sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN, bảo đảm vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Bài viết phân tích thực trạng tái cơ cấu DNNN ở Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp đẩy mạnh quá trình sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhà nước; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; Việt Nam.

1. Quan điểm của Đảng về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

Năm 1992 Việt Nam đã bắt đầu thực hiện quá trình cải cách doanh nghiệp nhà nước chủ yếu thông qua các biện pháp giao, bán, khoán, cho thuê, giải thể doanh nghiệp và cổ phần hóa.

Tuy nhiên, sự yếu kém của doanh nghiệp nhà nước hiện nay là một vấn đề rất đáng lo ngại. Hội nghị Trung ương 3 Khóa XI của Đảng đã chỉ rõ việc chậm chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu, chậm đổi mới doanh nghiệp nhà nước là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc chưa hoàn thành một số nhiệm vụ kinh tế mà Đại hội Đảng X đã đề ra và gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng khác. Tại Hội nghị Trung ương 3 Khóa XI, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định: tái cơ cấu DNNN mà trọng tâm là các tập đoàn (TĐ), tổng công ty (TCT) nhà nước là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm cấp bách trong quá trình tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế nước ta. Đây là yêu cầu tất yếu, phù hợp với tiến trình chuyển đổi từ phát triển kinh tế theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu để

DNNN thực sự khẳng định vai trò then chốt của khu vực kinh tế nhà nước, là quá trình tiếp tục của đổi mới, sắp xếp DNNN đồng bộ, gắn với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Để khắc phục tình trạng đó, Đại hội Đảng lần thứ XI và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ ba khóa XI đã khẳng định phải tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và tập trung vào ba lĩnh vực quan trọng nhất: tái cơ cấu đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu DNNN mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước.

Tái cơ cấu DNNN tuy là một trong ba trọng tâm của tái cơ cấu kinh tế, nhưng là nút thắt quan trọng, gỡ được nút thắt này sẽ tạo điều kiện cho việc giải quyết hai vấn đề kia và thúc đẩy việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở Việt Nam.

(*) Thạc sĩ, Công ty Cổ phần Quốc tế.

ĐT: 01253537999. Email: bacnguyenanh@gmail.com.

Mục đích của tái cơ cấu DNNN là nhằm nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, để thành phần kinh tế này mạnh lên và đủ sức làm tốt vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu đang từng bước phát triển theo hướng hiện đại và vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là quan điểm chỉ đạo và là vấn đề mang tính nguyên tắc.

Đồng thời, quan điểm của Đảng và Nhà nước cũng nêu rõ, tái cơ cấu DNNN (mà trọng tâm là tập đoàn kinh tế nhà nước) phải được thực hiện một cách có hệ thống và đồng bộ, bao gồm: đổi mới tư duy, đổi mới khung pháp lý, cơ chế và chính sách, điều chỉnh ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của DNNN, đổi mới nguyên tắc phân bổ nguồn lực cho DNNN, đổi mới vai trò của nhà nước với tư cách chủ sở hữu trong DNNN và vai trò nhà nước với tư cách quản lý vĩ mô nền kinh tế, điều chỉnh vốn sở hữu nhà nước, vai trò đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước, cổ phần hóa, chuyển đổi mô hình tổ chức và quản lý DNNN.

Ngày 17 tháng 7 năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015”. Theo quyết định này, mục tiêu tái cơ cấu DNNN được xác định là nhằm đảm bảo: DNNN có cơ cấu hợp lý hơn, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội và quốc phòng, an ninh, làm nòng cốt để kinh tế nhà nước thực hiện được vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết nền kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Đề án nêu ra 5 nhiệm vụ cần thực hiện:

Một là, phân loại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hiện có theo 3 nhóm (nhóm

nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; nhóm doanh nghiệp (DN) cổ phần hóa nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; nhóm các DNNN thua lỗ kéo dài, không có khả năng khắc phục) đồng thời ra quyết sách cho từng nhóm.

Hai là, thực hiện theo nguyên tắc thị trường việc thoái vốn đã đầu tư vào ngành không phải kinh doanh chính hoặc không trực tiếp liên quan với ngành nghề kinh doanh chính; vốn nhà nước ở công ty cổ phần mà nhà nước không cần chi phối.

Ba là, tái cơ cấu DN theo ngành, lĩnh vực không phân biệt cấp, cơ quan quản lý. Trước mắt trong các lĩnh vực xây dựng, thương mại, viễn thông, xuất bản, xổ số kiến thiết, cấp thoát nước, môi trường đô thị, thủy nông, quản lý và sửa chữa đường bộ, đường sắt, đường thủy,...

Bốn là, tái cơ cấu tập đoàn, tổng công ty nhà nước một cách toàn diện từ mô hình tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, đầu tư đến thị trường và sản phẩm. Tổ chức lại một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước cho phù hợp với thực trạng và yêu cầu nhiệm vụ.

Năm là, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, trong đó tập trung đến các thể chế đối với DNNN 100% vốn nhà nước; thúc đẩy tái cơ cấu DNNN, thể chế, cơ chế quản lý của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN.

2. Thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

2.1. Sắp xếp, cổ phần hóa DNNN

Tính đến 31 tháng 12 năm 2013 cả nước đã thực hiện sắp xếp được 6.782 doanh nghiệp, trong đó cổ phần hóa 4.065 doanh nghiệp, bao gồm 3.650 doanh nghiệp và 415 bộ phận doanh nghiệp, còn lại 949 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (chưa kể các nông, lâm trường quốc doanh). Riêng

giai đoạn 2011 - 2013, cả nước đã thực hiện sắp xếp được 180 doanh nghiệp, trong đó cổ phần hóa 99 doanh nghiệp và sắp xếp theo các hình thức khác 81 doanh nghiệp. Theo Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN, năm 2014 cả nước đã sắp xếp được 167/479 DN được phê duyệt theo các phương án sắp xếp, tái cơ cấu DNNN trong 2 năm 2014 - 2015. Trong đó, cổ phần hóa 143 DN, chuyển 1 DN thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, giải thể 3 DN, bán 3 DN, sáp nhập 14 DN và đề nghị phá sản 3 DN. So với năm 2013, số DN được sắp xếp năm 2014 cao gấp 1,65 lần; số DN cổ phần hóa gấp gần 2 lần.

Đến nay đã có 23 bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Thủ tướng đã phê duyệt 19 phương án, trong đó bổ sung 106 doanh nghiệp cổ phần hóa năm 2015 và 109 doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn 2016 - 2020. Tính đến cuối năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án của 20/20 tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc thẩm quyền. Các bộ, ngành, địa phương đã phê duyệt 70 đề án của tổng công ty nhà nước trực thuộc.

2.2. Thoái vốn đầu tư

Cùng với việc sắp xếp, cổ phần hóa DNNN, công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài DN cũng được triển khai mạnh mẽ. Trong giai đoạn 2014 - 2015, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư vào 5 lĩnh vực nhạy cảm (chứng khoán, tài chính ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản, quỹ đầu tư) và ngoài ngành nghề sản xuất kinh doanh chính theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Giá trị các khoản đầu tư vào 5 lĩnh vực nhạy cảm của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phải thực hiện

thoái vốn trong giai đoạn 2014 - 2015 là 22.504 tỷ đồng. Trong 10 tháng đầu năm 2014, các tập đoàn, tổng công ty thoái vốn ước đạt 2.415 tỷ đồng, tăng gấp 2,5 lần so với thực hiện năm 2013 (965 tỷ đồng). Trong đó, lĩnh vực bất động sản chiếm 45% tổng thu từ thoái vốn. Đáng chú ý là số doanh nghiệp thực hiện đấu giá cổ phần hóa và thoái vốn qua hai Sở Giao dịch chứng khoán trong năm 2014 cao gấp 1,4 lần so với cả 3 năm trước. Tính đến cuối năm 2014, cả nước đã thoái 6.076 tỷ đồng tại 233 DN, thu về 8.002 tỷ đồng, bằng 1,3 lần mệnh giá. Có 6 tập đoàn, 25 tổng công ty, 5 địa phương thực hiện thoái vốn có kết quả. Như vậy, từ nay đến hết năm 2015, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước còn phải thực hiện thoái vốn khoảng 20.089 tỷ đồng.

Gắn với triển khai Đề án tái cơ cấu, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thời gian qua đã đạt được kết quả khả quan. Vốn chủ sở hữu của các DNNN năm 2013 đã tăng 15% so với năm 2012. Nộp ngân sách nhà nước (NSNN) của các DN đạt 276.063 tỷ đồng, tăng 23% so với thực hiện năm 2012. Các DNNN đã từng bước được sắp xếp, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển theo lĩnh vực, ngành nghề cũng như xu hướng phát triển kinh tế - xã hội qua từng giai đoạn. Đến nay, cơ bản các DNNN đã và đang được sắp xếp để Nhà nước chỉ tập trung nắm giữ ở một số lĩnh vực trực tiếp phục vụ an ninh, quốc phòng, an sinh, xã hội...

2.3. Đánh giá tái cơ cấu DNNN

Tính đến cuối năm 2014, sau hơn 2 năm thực hiện Đề án tái cơ cấu DNNN, kết quả cho thấy: cơ chế chính sách về sắp xếp, cổ phần hóa DNNN liên tục được hoàn thiện (theo hướng nâng cao chất lượng cổ phần hóa, ngăn chặn thất thoát vốn, tài sản nhà nước theo tinh thần các Nghị quyết của

Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các DN thực hiện); hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh của DNNN từng bước được cải thiện đáng kể; tình trạng đầu tư dàn trải, đầu tư vào các ngành, lĩnh vực không phải là ngành kinh doanh chính đã từng bước được khắc phục và chấn chỉnh. Các tập đoàn, tổng công ty đã tập trung thực hiện thoái vốn đầu tư ngoài ngành, thoái vốn tại các doanh nghiệp đã cổ phần hóa hoạt động trong lĩnh vực không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối.

Mặc dù tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã đạt được kết quả trên, song việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng về sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả DNNN vẫn còn những hạn chế:

+ Việc thực hiện cổ phần hóa diễn ra quá chậm. Theo kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa đã được duyệt thì trong giai đoạn 2014 - 2015 cả nước sẽ thực hiện cổ phần hóa 432 doanh nghiệp, chưa kể số DNNN tiếp tục thực hiện rà soát theo tiêu chí, danh mục phân loại DNNN mới ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ để bổ sung phương án sắp xếp, cổ phần hóa giai đoạn tới. Tuy nhiên, trong ba tháng đầu năm 2014 chỉ thành lập được Ban chỉ đạo cổ phần hóa ở 146 doanh nghiệp, 26 doanh nghiệp được phê duyệt giá trị doanh nghiệp, đã tiến hành bán đấu giá lần đầu cổ phần ra công chúng (IPO) được 13 tổng công ty (9 doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông - Vận tải và 4 doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng). DNNN vẫn dàn trải trong nhiều ngành, lĩnh vực mà Nhà nước không cần nắm giữ.

+ Mô hình tổ chức quản lý tổng công ty nhà nước còn nhiều hạn chế; mô hình tổ chức quản lý tập đoàn lại chưa có nhiều khác biệt so với tổng công ty. Hầu hết các tập

đoàn, tổng công ty nhà nước chưa tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Hoạt động quản lý nội bộ còn nhiều bất cập, yếu kém. Hoạt động kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro còn nhiều hạn chế, thậm chí còn tồn tại không ít lỗ hổng.

+ Hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của nhiều DNNN còn thấp. Một số DN tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu rất cao, làm giảm hệ số an toàn tài chính. Có tập đoàn kinh tế, tổng công ty không bảo toàn và phát triển được nguồn vốn Nhà nước giao.

+ Hiệu quả hoạt động của một số DNNN chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ. Trình độ công nghệ, năng suất lao động của khá nhiều DN còn thấp, sức cạnh tranh yếu, chưa thực hiện được nhiệm vụ là đầu tàu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng như yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Một số DN còn chưa tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động công ích.

+ Việc phân công, phân cấp và tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN còn chưa rõ ràng; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan còn nhiều bất cập, hiệu lực thấp; chưa có cơ chế, chế tài và công cụ kiểm tra, kiểm soát có hiệu quả trong khi trao mạnh quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho DNNN.

+ Việc thực hiện chức năng quản lý và giám sát vốn, tài sản nhà nước, mở rộng ngành nghề kinh doanh, sử dụng vốn đầu tư tại DN còn hạn chế. Một số DN vi phạm nghiêm trọng các quy định của Nhà nước về quản lý vốn đầu tư, làm thất thoát tài sản của Nhà nước nhưng chậm được phát hiện, ngăn chặn, xử lý.

Nguyên nhân quá trình tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước Trung ương còn chậm là do: (1) việc phê duyệt đề án tái cơ cấu còn chậm; (2) cơ chế, chính sách chưa ban hành kịp thời; (3) thị trường chứng

khoản suy giảm sâu; (4) tình hình kinh tế - xã hội khó khăn; (5) các đơn vị DNNN chưa tập trung cho cổ phần hóa doanh nghiệp mình; (6) năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ quản lý tại các doanh nghiệp còn yếu; (7) thiếu nguồn tài chính để thực hiện tái cơ cấu; (8) công tác sắp xếp lao động còn gặp nhiều vướng mắc, khó khăn.

3. Định hướng và giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

3.1. Định hướng

Ngay từ đầu năm 2014, Chính phủ, các bộ, ngành và các địa phương đã thể hiện quyết tâm đẩy mạnh tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước. Chính phủ ban hành Nghị quyết 15/NQ-CP ngày 6 tháng 3 năm 2014 về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước đã quy định kiên quyết truy xét trách nhiệm đối với các lãnh đạo bộ, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện không đúng tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và đồng ý cho các DNNN được thoái vốn với giá thấp hơn mệnh giá hoặc bán cổ phần dưới giá trị sổ sách.

Đầu năm 2015, tại Nghị quyết 01/NQ-CP, Chính phủ đã đề nghị các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; tập trung vào cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; phấn đấu hoàn thành kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2014 - 2015 đúng thời hạn đặt ra. Đồng thời, Chính phủ yêu cầu tiếp tục rà soát, phân loại, bổ sung phương án sắp xếp DNNN cho giai đoạn sau năm 2015.

Trên tinh thần triển khai Nghị quyết 15/NQ-CP của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, các DNNN đã thể hiện quyết tâm đẩy mạnh tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước trong các đơn vị thuộc mình quản lý. Thành phố Hồ Chí Minh đã xây

dựng kế hoạch cổ phần hóa 29 doanh nghiệp lớn thuộc quản lý của thành phố và vào ngày 13 tháng 3 năm 2014 lãnh đạo 29 doanh nghiệp này đã ký cam kết hoàn thành cổ phần hóa trước tháng 12 năm 2015. Thành phố Hà Nội cũng đã đặt mục tiêu sắp xếp, cổ phần hóa 27 doanh nghiệp thuộc thành phố quản lý trong năm 2014. Trong đó, cổ phần hóa 11 doanh nghiệp, 9 bộ phận doanh nghiệp, bán 2 doanh nghiệp, sáp nhập 2 bộ phận doanh nghiệp và cho phá sản 2 doanh nghiệp.

Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để hoàn thành kế hoạch tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2014 - 2015, đặc biệt là cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước. Trong đó, đối với doanh nghiệp chưa thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa, trong quý I/2015 cần thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa và xác định giá trị doanh nghiệp, phấn đấu trong quý III/2015 công bố giá trị doanh nghiệp và quý IV/2015 phê duyệt xong phương án cổ phần hóa. Đối với doanh nghiệp đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa, cần tổ chức ngay việc xác định giá trị doanh nghiệp, phấn đấu trong quý II/2015 tất cả đều công bố được giá trị doanh nghiệp và quý III/2015 phê duyệt xong phương án cổ phần hóa. Đối với doanh nghiệp đang xác định giá trị doanh nghiệp, phấn đấu đến quý I/2015 tất cả đều công bố được giá trị doanh nghiệp và cuối quý II/2015 phê duyệt xong phương án cổ phần hóa. Những doanh nghiệp có điều kiện thì thực hiện IPO theo quy định hiện hành. Những doanh nghiệp chưa có điều kiện IPO ngay thì chuyển thành công ty cổ phần với các cổ đông là Nhà nước, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, tổ chức công đoàn, người lao động, cổ đông chiến lược (nếu có) hoặc các cổ đông tự nguyện

khác nhằm thay đổi hình thức pháp lý doanh nghiệp, đa dạng hóa sở hữu, góp phần dân chủ hóa kinh doanh, tạo hàng hóa sẵn sàng cho thị trường.

3.2. Giải pháp

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng về kinh tế nhà nước và quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN, tạo sự nhất trí cao trong Đảng và cả hệ thống chính trị để nâng cao hơn nữa nhận thức và có chương trình hành động, kế hoạch cụ thể cho từng thời kỳ để triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

Thứ hai, tái cơ cấu DNNN theo ngành, lĩnh vực kinh doanh, không phân biệt cấp, cơ quan quản lý; chuyển các DN không đủ điều kiện hạch toán kinh doanh độc lập thành các đơn vị phụ thuộc của TĐ, TCT nhằm tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các DN thuộc mọi thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững; tổ chức sắp xếp và tái cơ cấu phù hợp với năng lực quản lý, giám sát và quản trị, nâng cao năng lực quản trị DNNN theo hướng phù hợp với các nguyên tắc, thông lệ quốc tế; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu DN nhằm đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

Trong năm 2015, để đẩy mạnh công tác sắp xếp, cổ phần hóa DNNN, Bộ Tài chính cho rằng, căn cứ phương án sắp xếp, cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011 - 2015 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo quyết liệt các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành đúng thời gian quy định; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Bên cạnh đó, các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành

phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước tiếp tục rà soát, bổ sung danh sách các doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa theo tiêu chí, danh mục phân loại DNNN ban hành theo Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Theo Bộ Tài chính, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước cần có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nội dung của Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt, kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn năm 2015; đồng thời báo cáo chủ sở hữu các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để giải quyết.

Thứ ba, tái cơ cấu quyết liệt, toàn diện. Thực hiện tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; tái cơ cấu DN theo ngành, lĩnh vực không phân biệt cấp, cơ quan quản lý; tuân thủ nguyên tắc thị trường khi thoái vốn nhà nước tại các ngành không phải ngành kinh doanh chính hoặc không trực tiếp liên quan với ngành kinh doanh chính và vốn nhà nước ở các công ty cổ phần mà Nhà nước không cần chi phối; tái cơ cấu tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước một cách toàn diện từ mô hình tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, đầu tư đến thị trường và sản phẩm.

Tập trung phát triển đến năm 2020 có một số DN đạt tầm khu vực, bao gồm các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước như: Dầu khí, Điện lực, Công nghiệp Than khoáng sản, Viễn thông, Lương thực, Cao su, Hóa chất, Hàng không, Xăng dầu, Ngân hàng...; rà soát, đánh giá để bố trí đúng cán bộ chủ chốt của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Thứ tư, đẩy mạnh cổ phần hóa DNNN. Đến năm 2015, thực hiện cổ phần hóa

DNNN theo các phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến năm 2020, hoàn thành cổ phần hóa DNNN theo phân loại nêu trên. Áp dụng hình thức thuê đất theo quy định đối với DNNN khi cổ phần hóa. DN trả tiền thuê đất hàng năm theo giá thị trường, giá thuê đất không tính vào giá trị DN. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất phải theo đúng quy hoạch, quy định của pháp luật về đất đai; giá trị DN khi cổ phần hóa phải được xác định thực sự theo nguyên tắc thị trường; phát triển thị trường tài chính, đặc biệt là thị trường chứng khoán, mua bán nợ để thúc đẩy cổ phần hóa, tạo điều kiện cho DN tiếp cận và huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Tổng kết việc xử lý nợ của DNNN, khắc phục nợ dây dưa, chiếm dụng vốn. Đánh giá và có biện pháp phát huy công cụ mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của DN. Khuyến khích các tổ chức kinh tế mua, bán nợ của DNNN. Các DN cổ phần hóa phải niêm yết công khai trên thị trường chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán.

Thứ năm, hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý DNNN, bao gồm: hoàn thiện khung pháp lý để DNNN kinh doanh hoạt động trong môi trường pháp lý công khai minh bạch và cạnh tranh bình đẳng với DN thuộc các thành phần kinh tế khác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đã đầu tư. DN kinh doanh được Nhà nước giao làm nhiệm vụ công ích hoặc bình ổn giá, thì Nhà nước có cơ chế, chính sách để DN hạch toán kinh doanh và thực hiện tốt nhiệm vụ này; đổi mới quản trị để DNNN mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh; mở rộng quy mô đi đôi với nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững. Có cơ chế quản lý, kiểm soát việc nhập khẩu công

nghệ, máy móc, thiết bị của DN; xác định cụ thể và làm rõ quyền hạn, trách nhiệm của hội đồng thành viên, tổng giám đốc, giám đốc DN trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước để bảo đảm quyền chủ động sản xuất, kinh doanh và bảo toàn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản.

Thứ sáu, hoàn thiện cơ chế quản lý của chủ sở hữu: tiếp tục phân định rõ quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan thực hiện chức năng chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN, gồm Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ quản lý ngành, các bộ tổng hợp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hội đồng thành viên, chủ tịch tập đoàn kinh tế, tổng công ty, DNNN; ban hành cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước; tiếp tục nghiên cứu mô hình tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2012), Quyết định phê duyệt Đề án “*Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015*”.
2. Vương Đình Huệ, “Quyết liệt thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tạo động lực thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế”, Báo *Nhân Dân* số ra ngày 05 tháng 11 năm 2012.
3. Phan Thị Thùy Linh (2012), “Tái cơ cấu để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước”, Tạp chí *Tài chính điện tử*, ngày 13 tháng 12 năm 2012.
4. Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ để bổ sung phương án sắp xếp, cổ phần hóa giai đoạn tới.
5. Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (2012), *Thông tin chuyên đề tái cơ cấu và cải cách doanh nghiệp nhà nước*.

